*Thứ ngày tháng năm 202*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : Bọ rùa tìm mẹ***

 ***Đọc: Bọ rùa tìm mẹ***

***(Tiết 1 + 2)***

***I. Mục tiêu:***

Giúp HS:

***\*Kiến thức:***

1. Chia sẻ với bạn về các hình ảnh em thấy trong bức tranh, nêu được phỏng đoán của bản thân về nhân vật chính qua tên bài học, tên bài đọc và tranh minh hoạ.

2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lượt lời của các nhân vật, lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: *Mọi người cần quan tâm, chia sẻ, yêu thương, giúp đỡ người khác; biết liên hệ với bản thân: cần quan tâm, giúp đỡ bạn bè; bước đầu biết đọc phân vai.*

**\* Phẩm chất, năng lực**

- Phát triển kĩ năng đọc

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm

- Giúp HS nhận thức được tình cảm của mình đối với bố mẹ và người thân trong gia đình

- Bước đầu thể hiện trách nhiệm với bố mẹ và người thân bằng các việc làm cụ thể.

***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ở SHS phóng to (nếu được).

 – Tranh, ảnh các con vật: bọ rùa, rái cá,… (nếu có).

– Mẫu chữ viết hoa D, Đ. –

 Bảng phụ ghi đoạn từ đầu đến Mẹ em rất đẹp ạ

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên***  | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***– GV giới thiệu tên chủ điểm: *Bố mẹ yêu thương*– Yêu cầu HS nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ về tên chủ điểm Bố mẹ yêu thương.– HD HS quan sát tranh, chia sẻ với bạn về các hình ảnh em thấy trong tranh và phỏng đoán nội dung câu chuyện Bọ rùa tìm mẹ. – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Bọ rùa tìm mẹ*.  | * Hs nghe và nêu suy nghĩ
* HS chia sẻ trong nhóm
* HS quan sát
 |
|  | ***B. Khám phá và luyện tập*** ***1. Đọc*** |  |
| ***10’*** | * 1. ***Luyện đọc thành tiếng***

– GV đọc mẫu *(Gợi ý: lời của nhân vật bọ rùa: giọng và thái độ lo lắng; lời của nhân vật kiến: ôn tồn, cảm thông; lời của bọ rùa mẹ: trìu mến; lời người dẫn chuyện: từ tốn, chậm rãi có thay đổi nhịp điệu, tốc độ theo diễn tiến của câu chuyện, nhấn mạnh ở những từ ngữ, câu biểu thị ý chính của bài đọc, VD: Mẹ em / rất đẹp / ạ.; Bọ rùa / lấy bút / vẽ mẹ, kiến / xem rồi / bảo,…).* – GV hướng dẫn đọc và đọc một số từ khó do ảnh hưởng của biến thể phương ngữ, như: *rùa, rất, vẽ, quay, lạc, lao*,…; hướng dẫn cách ngắt nghỉ theo logic ngữ nghĩa, như *Chờ / một lúc lâu //, mệt quá //, bọ rùa / ngồi phịch xuống /, khóc.; Bọ rùa/ chạy ào tới, mẹ / ôm chặt / bọ rùa / và bảo;…* – Yêu cầu HS đọc thành tiếng bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. | * HS nghe đọc
* HS nghe đọc
* HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp
 |
| ***20’*** | * 1. **Luyện đọc hiểu**

 – Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *bọ rùa, rái cá,...* – GV hướng dẫn đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời các câu hỏi trong SHS. – Yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. – HD HS nêu nội dung. – HS liên hệ với bản thân: *cần quan tâm, giúp đỡ bạn bè.* | * HS giải nghĩa
* HS đọc thầm
* ***ND:*** *Mọi người cần quan tâm, chia sẻ, yêu thương, giúp đỡ người khác.*
 |
| ***15’*** | * 1. ***Luyện đọc lại***

– Yêu cầu HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọngđọc của nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.– GV đọc lại đoạn từ đầu đến Mẹ em rất đẹpạ; – HD HS luyện đọc lời người dẫn chuyện, lời bọ rùa, lời anh kiến và luyện đọc trongnhóm, trước lớp đoạn từ đầu đến Mẹ em rất đẹp ạ.– HS khá, giỏi đọc cả bài  | ***-***– HS nhắc lại nội dung bài– HS nghe GV đọc  – HS luyện đọc .  |
| ***17’*** | * 1. ***Luyện tập mở rộng***

– Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Giọng ai cũng hay.* –HD HS đọc phân vai trong nhóm 4 (HS có thể đổi vai, lưu ý: HS khá giỏi đọc theo vai người dẫn chuyện; không yêu cầu đọc diễn cảm; phần lời dẫn gián tiếp *“Bọ rùa bèn cầm bức vẽ, đứng bên đường. Con vật nào đi qua, nó cũng hỏi: “Có thấy mẹ em ở đâu không?”. Các con vật đều trả lời không thấy và bảo nó đứng chờ”* để HS đóng vai người dẫn chuyện đọc, riêng câu trong ngoặc kép, để HS đóng vai bọ rùa đọc. Có thể cho 2 HS đọc vai người dẫn chuyện). – HS nghe một vài nhóm đọc phân vai trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả | – HS xác định yêu cầu – HS đọc phân vai trong nhóm 4 – HS đọc phân vai trước lớp  |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***(?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị  | - Nhận xét, tuyên dương.- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

*Thứ ngày tháng năm 202*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : Bọ rùa tìm mẹ***

***Viết: Chữ hoa D, Đ***

 ***Từ chỉ hoạt động. Câu kiểu*** *Ai là gì?*

***(Tiết 3 + 4)***

***I. Mục tiêu:***Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. Viết đúng kiểu chữ hoa D, Đ và câu ứng dụng.

2. Phân biệt được từ chỉ màu sắc, hình dáng, tính tình; câu kể và câu miêu tả đặc điểm (màu sắc); đặt được 1 – 2 câu miêu tả màu sắc.

3. Tham gia trò chơi Tìm đường về nhà, nói được 1 – 2 câu có sử dụng từ ngữ tìm được trên đường về nhà của bọ rùa. .

**\* Phẩm chất, năng lực**.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm

***II. Chuẩn bị:***

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên***  | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***- GV cho HS bắt bài hát- GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa B và câu ứng dụng.- GV ghi bảng tên bài | * Hs hát
* HS lắng nghe
 |
| ***10’*** | ***2. Viết*** **2.1. Luyện viết chữ D, Đ hoa** – Cho HS quan sát mẫu chữ D, Đ hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ D, Đ hoa. **Chữ D** *\* Cấu tạo: gồm nét móc ngược trái, nét thắt, nét cong phải và nét cong trái.* *\* Cách viết:* *- Đặt bút dưới ĐK ngang 4, trước ĐK dọc 3, viết một nét móc ngược trái sát ĐK dọc 2 và hơi lượn vòng khi bắt đầu đến ĐK ngang 1 kết hợp viết nét thắt tiếp xúc với ĐK ngang 1.* *- Không nhấc bút, viết liền mạch nét cong phải (Lưng của nét cong phải tiếp xúc với ĐK dọc 3), tiếp tục viết liền mạch nét cong trái và dừng bút tại ĐK ngang 3, trước ĐK dọc 2 (Lưng của nét cong trái tiếp xúc với ĐK dọc 1).*  **Chữ Đ** *\* Cấu tạo: gồm nét móc ngược trái, nét thắt, nét cong phải, nét cong trái và nét ngang.* *\* Cách viết:* *- Viết như chữ D. k Lia bút đến điểm trên ĐK ngang 2, trước ĐK dọc 2, viết nét ngang rồi dừng bút sao cho đối xứng qua nét móc ngược trái.* – GV yêu cầu HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ D hoa. * So sánh cách viết chữ D và Đ

– GV yêu cầu HS viết chữ D, Đ hoa vào bảng con. – HD HS tô và viết chữ D, Đ hoa vào VTV. | ***-***– HS quan sát mẫu – HS quan sát GV viết mẫu– HS viết chữ D ,Đ hoa vào bảng con, VTV |
| ***10’*** | ***2.2. Luyện viết câu ứng dụng*** – Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *“Đi hỏi về chào.”* – GV nhắc lại quy trình viết chữ Đ hoa và cách nối từ chữ Đ hoa sang chữ i. – GV viết chữ *Đi.* – HD HS viết chữ Đi và câu ứng dụng “*Đi hỏi về chào*.” vào VTV | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết – HS viết vào vở BT |
| ***7’*** | ***2.3. Luyện viết thêm*** – Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ:  *Đêm nay con ngủ giấc tròn*  *Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.*  ***Trần Quốc Minh*** Lưu ý: *ngủ giấc tròn: ngủ ngon giấc không thức dậy giữa chừng.* – HD HS viết chữ Đ hoa, chữ Đêm và câu thơ vào VTV | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao* HS viết
 |
| ***5’*** | ***2.4. Đánh giá bài viết*** – GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – GV nhận xét một số bài viết. | – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |
| ***12’*** | 1. ***Luyện từ***

– Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. – HD HS xếp từ ngữ đã cho và chia thành 3 nhóm; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ (từ chỉ màu sắc: vàng, xanh, tím; từ chỉ hình dáng: cao, tròn, vuông; từ chỉ tính tình: hiền, ngoan). – HD HS chơi tiếp sức viết từ ngữ chỉ màu sắc, hình dáng, tính tình. – HS nghe GV nhận xét kết quả.  | – HS xác định yêu cầu – HS xếp từ ngữ – HS chơi tiếp sức– HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ màu sắc, hình dáng, tính tình. |
| ***13’*** | 1. ***Luyện câu***

***4.1. Nhận diện câu chỉ đặc điểm (chỉ màu sắc)*** – HS xác định yêu cầu của BT 4a, đọc các đáp án cho trước. – HS chia sẻ đáp án với bạn trong nhóm nhỏ và trình bày trước lớp câu chỉ màu sắc: *Bông hoa cúc vàng tươi.*  | – HS xác định yêu cầu của BT 4-HS làm BT­– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn |
|  | ***4.2. Luyện tập đặt câu chỉ đặc điểm (chỉ màu sắc)*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4b. – HD HS đặt câu đề nghị theo yêu cầu BT trong nhóm đôi. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. – HS viết vào VBT 2 câu chỉ màu sắc. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. | – HS xác định yêu cầu của BT – HS viết vào VBT  |
| ***7’*** | ***C. Vận dụng*** –– Yêu cầu HS xác định yêu cầu: Chơi trò chơi Tìm đường về nhà. –HD cách thực hiện trò chơi: *chia nhóm nhỏ, hoặc nhóm đôi, thi tìm, nói câu có từ ngữ tìm được trên đường bọ rùa về nhà.* – HS thực hiện trò chơi: + Thi tìm nhanh đường về nhà. + Thi nói câu có từ ngữ đã tìm được, VD: nói câu có từ xanh biếc, chăm chỉ, dịu dàng, chăm chỉ, v.v.. – HS khá giỏi có thể viết 1 – 2 câu đã nói vào VBT - HS trình bày trong nhóm ,trước lớp , nghe các bạn và GV nhận xét. | – HS Chia sẻ – HS thực hiện hoạt động theo nhóm đôi.– HS nói trước lớp và chia sẻ  |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***(?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị  | - Nhận xét, tuyên dương.- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

*Thứ ngày tháng năm 202*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : Cánh đồng của bố***

***Đọc: Cánh đồng của bố***

***Nghe viết: Bọ rùa tìm mẹ***

***(Tiết 1 + 2)***

***I. Mục tiêu:*** Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. Giới thiệu với bạn về gia đình em, nêu được được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài đọc và tranh minh hoạ.

2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: tình cảm yêu thương, trìu mến vô bờ của bố dành cho con; biết liên hệ bản thân: yêu quý, kính trọng, biết ơn bố.

 3. Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt ng/ngh; l/n, hỏi/ngã.

4. MRVT về gia đình (từ ngữ chỉ người trong gia đình); đặt và trả lời câu hỏi về từ chỉ người thân – câu giới thiệu Ai là gì?.

5. Biết nói lời chia tay và đáp lời không đồng ý.

6. Viết được tin nhắn cho người thân theo gợi ý và tình huống đã cho.

7. Chia sẻ một truyện đã đọc về gia đình.

8. Nói được 1 – 2 câu thể hiện tình cảm với bố mẹ hoặc người thân.

.**\* Phẩm chất, năng lực**

- Phát triển kĩ năng đọc

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm

- Giúp HS nhận thức được tình cảm của mình đối với bố mẹ và người thân trong gia đình

- Bước đầu thể hiện trách nhiệm với bố mẹ và người thân bằng các việc làm cụ thể.

- Có hứng thú học tập , ham thích lao động

 ***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ở SHS phóng to (nếu được).

– Video/ băng có bài hát Bố là tất cả của Nguyễn Thập Nhất, Đỗ Văn Khoái.

– Thẻ từ cho HS thực hiện các BT 2(c), 3 và 4.

– HS mang tới lớp tranh/ ảnh gia đình, người thân; sách/ báo có bài thơ về gia đình đã tìm đọc.

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên***  | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | ***A.Khởi động:***– Hd HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, sử dụng ảnh (nếu có) giới thiệu với bạn về gia đình em (bố, mẹ, anh, chị, ông bà,…). – Cho HS nghe/ hát bài *Bố là tất cả* của Nguyễn Thập Nhất, Đỗ Văn Khoái (Lưu ý: GV có thể tổ chức hoặc không tổ chức hoạt động này, tuỳ điều kiện lớp học). – HD HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc. – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc *Cánh đồng của bố.*  | * HS chia sẻ trong nhóm
* HS hát
* HS quan sát , ghi tên bài đọc mới
 |
|  | ***B. Khám phá và luyện tập*** ***1. Đọc*** |  |
| ***10’*** | * 1. ***Luyện đọc thành tiếng***

– GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thong thả, chậm rãi, trìu mến, nhấn giọng cáctừ ngữ chỉ tình cảm yêu thương bố dành cho con: nhớ mãi, thốt lên, chưa bao giờ, vì tôi,để được nhìn thấy, cánh đồng của bố).– GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ ngữ khó (do ảnh hưởng phươngngữ/ do cấu tạo âm tiết): vẫn nhớ mãi, thốt lên sung sướng, khoẻ,…; hướng dẫn cách ngắtnghỉ và luyện đọc một số câu có bộ phận giải thích: Bố tôi / vẫn nhớ mãi / cái ngày tôikhóc, / tức cái ngày tôi chào đời. (nhấn giọng các từ ngữ nhớ mãi, cái ngày tôi chào đời);Đêm, / bố thức / để được nhìn thấy tôi ngủ / – cánh đồng của bố.; Khi nghe tiếng tôi khóc/,bố / thốt lên sung sướng.; hướng dẫn đọc câu cảm (thể hiện sự xúc động, mừng rỡ: Trờiơi,//contôi!”)– HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  | * HS nghe
* HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp
 |
| ***12’*** | * 1. ***.Luyện đọc hiểu***

– Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *thốt (bật ra thành tiếng, thành lời một cách đột ngột), cực kì (mức độ rất cao, không thể cao hơn được nữa), cánh đồng (khoảng đất rộng và bằng phẳng để cày cấy, trồng trọt),...* – GV hướng dẫn cách đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời các câu hỏi trong SHS. – Yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. – HS nêu nội dung bài đọc – HS liên hệ bản thân: yêu quý, kính trọng, biết ơn bố. | * HS giải nghĩa
* HS đọc thầm
* HS chia sẻ

-ND*: Tình cảm yêu thương, trìu mến vô bờ của bố dành cho con.* |
| ***8’*** | * 1. ***Luyện đọc lại***

– GV đọc lại đoạn đầu; nghe GV hướng dẫn luyện đọc lại. – Yêu cầu HS luyện đọc đoạn đầu của bài trong nhóm, trước lớp. – HS khá, giỏi đọc cả bài | ***-***– HS nhắc lại nội dung bài– HS luyện đọc |
| ***17’*** | ***2. Viết*** ***2.1. Nghe – viết*** – HD HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn văn. – HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, *VD: rùa, rất, vẽ, bọ, nhảy, quay, lạc,...* – GV đọc từng cụm từ ngữ và viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: *lùi vào một ô khi viết chữ đầu tiên của đoạn văn; viết dấu chấm cuối câu; không bắt buộc HS viết hoa chữ H, Q*). – HS nghe GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – GV nhận xét một số bài viết. | – HS xác định yêu cầu – HS đánh vần– HS nghe GV đọc – HS nghe GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết |
| ***7’*** | 2.2. Luyện tập chính tả*– Phân biệt ng/ngh* – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2b, quan sát tranh, đọc thầm đoạn văn. – HD HS thực hiện BT vào VBT. – Yêu cầu HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi và trình bày trước lớp. –Yêu cầu HS đọc lại đoạn văn đã điền *ng/ngh.* – HS nghe GV nhận xét kết quả.. | -– HS đọc yêu cầu BT – HS thực hiện BT vào VBT– HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi và trình bày trước lớp  |
| ***8’*** | ***2.3. Luyện tập chính tả***  *Phân biệt l/n, hỏi/ngã* – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2(c), đọc thầm bài ca dao. – HD HS thực hiện BT vào VBT. – HD HS chơi tiếp sức thực hiện BT trên bảng lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả. | ­– HS xác định yêu cầu của BT 2(c).– HS thực hiện BT vào VBT– HS chơi tiếp sức thực hiện BT trên bảng lớp |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***(?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị  | - Nhận xét, tuyên dương.- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

*Thứ ngày tháng năm 202*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : Cánh đồng của bố***

***-MRVT: Gia đình***

***-Nói và đáp lời chia tay, lời từ chối***

***(Tiết 3 + 4)***

***I. Mục tiêu:***Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. MRVT về gia đình (từ ngữ chỉ người trong gia đình); đặt và trả lời câu hỏi về từ chỉ người thân – câu giới thiệu Ai là gì?.

2. Biết nói lời chia tay và đáp lời không đồng ý.

.**\* Phẩm chất, năng lực**

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm

- Giúp HS nhận thức được tình cảm của mình đối với bố mẹ và người thân trong gia đình

- Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm

 ***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ở SHS phóng to (nếu được).

– Video/ băng có bài hát Bố là tất cả của Nguyễn Thập Nhất, Đỗ Văn Khoái.

– Thẻ từ cho HS thực hiện các BT 2(c), 3 và 4.

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên***  | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***2’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***- GV cho HS bắt bài hát- GV giới thiệu bài- GV ghi bảng tên bài | * Hs hát
* HS lắng nghe
 |
| ***15’*** | ***3. Luyện từ*** ***3.1. Tìm từ ngữ tương ứng với nghĩa đã cho*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3a. – HD HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm 3 theo hình thức mảnh ghép, mỗi HS tìm 2 từ ngữ thuộc một nhóm ghi vào thẻ từ. Thống nhất kết quả trong nhóm.  –Một số nhóm HS chữa bài bằng hình thức chữa/ bổ sung thẻ ghi từ ngữ trên bảng. – HS nghe GV nhận xét kết quả. | – HS xác định yêu cầu của BT 3– HS tìm từ ngữ theo yêu cầu * HS chữa bài
 |
|  | ***3.2. Tìm từ (đơn tiết) chỉ người trong gia đình*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3b. –Yêu cầu HS Tìm thêm 3 – 5 từ chỉ người trong gia đình dựa theo mẫu *(bố/ ba/ cha; mẹ/ má/ bầm/ u/ vú, anh, chị, em, con, cháu, ông, bà,…).* – HS viết các từ tìm được vào VBT. – Yêu cầu Vài HS đọc các từ tìm được trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả | – HS xác định yêu cầu của BT* HS Tìm thêm từ

 – HS đọc các từ tìm được trước lớp |
| ***19’*** | ***4.Luyện câu***–Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4, quan sát mẫu. – Yêu cầu HS thảo luận, dựa vào từ ngữ đã tìm được ở BT 3 để đặt và trả lời câu giới thiệu về người thân Ai là gì? trong nhóm đôi. – HD HS làm bài vào VBT. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. | – HS xác định yêu cầu của BT 4 – HS làm việc trong nhóm đôi. * HS chia sẻ trước lớp

– HS viết vào VBT .  |
| ***15’*** | ***5. Nói và nghe*** ***5.1. Nói lời chia tay*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 5a.– HD HS nói lời chia tay trong nhóm đôi theo yêu cầu BT. – Một số nhóm HS nói trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 5a, * HS nói trong nhóm, trước lớp
 |
| ***17’*** | ***5.2. Đáp lời từ chối*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 5b, đọc lời của các nhân vật trong tình huống. – HD HS đóng vai để nói và đáp lời từ chối trong nhóm đôi. – Một số nhóm HS nói và đáp trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.. | * HS xác định yêu cầu của BT 5b,
* HS làm việc theo nhóm
* HS đóng vai
* HS chia sẻ trước lớp
 |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***(?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị  | - Nhận xét, tuyên dương.- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

*Thứ ngày tháng năm 202*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : Cánh đồng của bố***

***- Viết tin nhắn***

***-Đọc một truyện về gia đình***

***(Tiết 5 + 6)***

***I. Mục tiêu:***Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. Viết được tin nhắn cho người thân theo gợi ý và tình huống đã cho.

2. Chia sẻ một truyện đã đọc về gia đình.

3. Nói được 1 – 2 câu thể hiện tình cảm với bố mẹ hoặc người thân.

.**\* Phẩm chất, năng lực**

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm

- Giúp HS nhận thức được tình cảm của mình đối với bố mẹ và người thân trong gia đình

- Bước đầu thể hiện trách nhiệm với bố mẹ và người thân bằng các việc làm cụ thể.

 ***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ở SHS phóng to (nếu được).

– Video/ băng có bài hát Bố là tất cả của Nguyễn Thập Nhất, Đỗ Văn Khoái.

– HS mang tới lớp tranh/ ảnh gia đình, người thân; sách/ báo có bài thơ về gia đình đã tìm đọc.

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên***  | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***- GV cho HS bắt bài hát- GV giới thiệu bài- GV ghi bảng tên bài | * Hs hát
* HS lắng nghe
 |
| ***7’*** | ***6. Viết tin nhắn*** ***6.1. Nói theo gợi ý*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6a, quan sát mẫu. – HD HS thảo luận trong nhóm đôi theo nội dung các câu hỏi (nhắn tin cho ai, nhắn những nội dung gì?) – GV gợi ý về các phần của tin nhắn*: ngày tháng từ, ngữ xưng hô (với người mình sẽ gửi tin nhắn) , nội dung tin nhắn tên của mình (người nhắn tin).* – Một số HS nói trước lớp về nội dung và trình tự các phần của một tin nhắn. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT – HS chia sẻ trong nhóm– HS trả lời câu hỏi – HS chia sẻ trước lớp  |
| ***10’*** | ***6.2. Viết tin nhắn*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6b, nhớ lại nội dung đã nói ở BT 6a. – HD HS viết bài vào VBT. – Một số HS đọc bài viết trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét | – HS xác định yêu cầu của BT – HS viết bài vào VBT. – HS chia sẻ trước lớp |
| ***15’*** | ***C. Vận dụng*** ***1. Đọc mở rộng*** ***1.1. Chia sẻ một một truyện đã đọc về gia đình*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1a. – Yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm nhỏ một truyện về gia đình mà mình đã tìm đọc: tên truyện, tên tác giả, tên sách/ báo có truyện đó; tên nhân vật,… – Một vài HS chia sẻ trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét | – HS xác định yêu cầu của BT 1a. – HS chia sẻ  |
|  | ***1.2. Viết Phiếu đọc sách (VBT)*** – Yêu cầu HS viết vào Phiếu đọc sách tên bài thơ em đã đọc, tác giả, khổ thơ em thích. – Một vài HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS viết * HS chia sẻ
 |
| ***17’*** | ***2. Nói câu thể hiện tình cảm của em với bố mẹ hoặc người thân***- GV hướng dẫn một vài điều em có thể chia sẻ với người thân:*+ Từ ngữ xưng hô theo đúng vai.* *+ Từ ngữ chỉ tình cảm của em với người thân. + Những việc mà người thân đã làm cho em khiến em cảm động. + …* – HS thực hành ở nhà. | – HS nghe và thực hiện |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***(?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị  | - Nhận xét, tuyên dương.- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |